

Kiên Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị, các doanh nghiệp

Trung tâm Khuyến nông được Sở Nông nghiệp và Môi trường Kiên Giang giao nhiệm vụ hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến mọi nhà nông trong địa bàn tỉnh Kiên Giang, năm 2025 đơn vị đồng hành cùng nông dân thực hiện Dự án Phát triển sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị năm 2025 làm cơ sở định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp cho tỉnh Kiên Giang.

Để thực hiện thành công dự án, Trung tâm Khuyến nông đề nghị quý Công ty và đơn vị cung cấp báo giá một số giống, vật tư và dịch vụ mà đơn vị đang kinh doanh để Trung tâm Khuyến nông có căn cứ thực hiện mua sắm cho Dự án Phát triển sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị năm 2025 (phụ lục đính kèm).

Địa chỉ gửi báo giá: Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang, 1224 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, điện thoại 0982.916.298 (Hằng); mail: phongkhth21@gmail.com

Rất mong được hợp tác từ các đơn vị./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vững



Phụ lục 1: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Giống lúa ST24	Lúa giống đạt Quy Chuẩn QCVN 01-54:2011. Hạt giống lúa nguồn gốc rõ ràng, cấp xác nhận 1 hoặc tương đương. Phải đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng các chỉ tiêu của lúa giống. Bao bì còn nguyên vẹn, có in nhãn mác của nơi sản xuất. Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng trong từng lô hoặc bao lúa. Đảm bảo còn hạn sử dụng	kg	10.000
2	Giống lúa ST25	Lúa giống đạt Quy Chuẩn QCVN 01-54:2011. Hạt giống lúa nguồn gốc rõ ràng, cấp xác nhận 1 hoặc tương đương. Phải đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng các chỉ tiêu của lúa giống. Bao bì còn nguyên vẹn, có in nhãn mác của nơi sản xuất. Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng trong từng lô hoặc bao lúa. Đảm bảo còn hạn sử dụng	kg	10.000

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình



Phụ lục 2: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Phân Humic hữu cơ	Loại phân: Phân bón lá Dạng bột hoặc dạng hạt Thành phần: Axit humic: $\geq 70\%$; Sản phẩm sử dụng trên cây lúa. Sản phẩm được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ; được cấp phép lưu hành tại Việt Nam Bao bì ghi đầy đủ loại phân, mã số phân bón, ngày sản xuất, hạn sử dụng, định lượng, thành phần và hướng dẫn sử dụng. Còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	kg	1.200
2	Phân bón hữu cơ	Dạng hạt Sản phẩm đáp ứng QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT. Thành phần: Chất hữu cơ: $\geq 40\%$; Các thành phần khác theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (nếu có) Sản phẩm sử dụng trên cây lúa; được cấp phép lưu hành tại Việt Nam; Bao bì đầy đủ loại phân, mã số phân bón, ngày sản xuất, hạn sử dụng, định lượng, thành phần và hướng dẫn sử dụng. Còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	kg	50.000
3	Phân bón hữu cơ	Dạng hạt Sản phẩm đáp ứng QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT. Thành phần: Chất hữu cơ: $\geq 60\%$; Các thành phần khác theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (nếu có) Sản phẩm sử dụng trên cây ăn trái; được cấp phép lưu hành tại Việt Nam; Bao bì đầy đủ loại phân, mã số phân bón, ngày sản xuất, hạn sử dụng, định lượng, thành phần và hướng dẫn sử dụng. Còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	kg	13.500

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình.

Phụ lục 3: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Thức ăn hỗn hợp	Thức ăn heo: Hàm lượng protein thô $\geq 17\%$; Năng lượng trao đổi từ ≥ 3.000 (Kcal/kg), Lysin tổng số $\geq 1\%$, Methionin + Cystin $\geq 0,5\%$. Có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN 1547:2020 về thức ăn chăn nuôi- thức ăn hỗn hợp cho lợn. Thức ăn còn thời gian sử dụng trên 2/3 thời gian ghi trên bao bì, bao bì còn nguyên vẹn, không bị nấm mốc; không có kháng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi, Thức ăn đã được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	kg	2.100
2	Thuốc sát trùng	Thành phần gồm: Formaldehyde $\geq 23\%$, Glutaraldehyde $\geq 5\%$, Benzalkonium chloride ≥ 6 . Tiêu diệt nhanh tất cả các mầm bệnh như virus, vi trùng Gram âm, Gram dương, bào tử vi trùng, nấm mốc và Mycoplasma. Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam theo Thông tư 10/2018/TT-BNNPTNT hoặc của Cục Thú y cấp Quy cách: Chai 01 lít	lít	2
3	Men vi sinh probiotic	Có ít nhất một loại Bacillus subtilis hoặc nhiều chi tiêu vi sinh vật có ít mỗi loại 10^6 CFU. Gói nguyên nhãn mác, sản phẩm còn 2/3 hạn sử dụng trở lên. Danh mục thuốc thú y đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam theo Thông tư 10/2018/TT-BNNPTNT hoặc của Cục Thú y cấp Quy cách: Gói 1kg	kg	4

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình.



Phụ lục 4: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
	Bảng cắm	Kích thước: 90cm x120cm; Chất liệu bạt Hiflex; nội dung in kỹ thuật số trên 1 mặt; Khung bảng bằng sắt mạ kẽm vuông 20, độ dày $\geq 1,2$ mm, viền bao khung bằng nhôm.	bảng	8

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình.



Phụ lục 5: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản

Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Đào tạo tiêu chuẩn VietGAP Cây ăn trái	Đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật. - Địa điểm: tại 3 điểm	điểm	3
1.1	Điều tra, khảo sát	Đánh giá thiếu hụt các nông hộ tham gia dự án theo yêu cầu của tiêu chuẩn và lập báo cáo Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú	điểm	1
1.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn	Các chương trình theo yêu cầu của tiêu chuẩn (nhận thức, các yêu cầu cơ bản thực hiện; các lợi ích khi sản xuất, quy trình để thực hiện tiêu chuẩn....) cho các nông hộ trong vùng trồng. Theo điểm 3.1.1 khoản 3.1 mục 3 TCVN 11892-1:2017 1. Đào tạo nhận thức về tiêu chuẩn VietGAP; 2. Đào tạo sơ cấp cứu; 3. Đào tạo vệ sinh cá nhân; 4. Đào tạo về sử dụng thuốc BVTV; 5. Đào tạo về an toàn lao động; 6. Hướng dẫn ghi sổ nhật ký. 'Bao gồm chi phí công giảng viên, công tác phí, chi phí lưu trú, xăng xe, thuê mướn địa điểm, nước uống và tài liệu cho nông dân trong điểm triển khai	điểm	1
1.3	Hướng dẫn, kiểm tra	Hướng dẫn, kiểm tra quá trình áp dụng các hệ thống tài liệu đã ban hành vào thực tế, hướng dẫn xây dựng phần cứng và ghi chép hồ sơ, lưu hồ sơ Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú (5 ngày công thực hiện)	điểm	1
1.4	Hướng dẫn và thực hiện đánh giá nội bộ	Hướng dẫn, thực hiện đánh giá nội bộ và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo đánh giá nội bộ Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú (2 ngày công)	điểm	1
1.5	Khắc phục lỗi sau đánh giá	Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú (1 ngày công thực hiện)	điểm	1
2	Đào tạo tiêu chuẩn VietGAP (chăn nuôi heo)		điểm	2
2.1	Điều tra, khảo sát	Đánh giá thiếu hụt các nông hộ tham gia dự án theo yêu cầu của tiêu chuẩn và lập báo cáo Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú	điểm	1
2.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn	Các chương trình theo yêu cầu của tiêu chuẩn (nhận thức, các yêu cầu cơ bản thực hiện; các lợi ích khi sản xuất, quy trình để thực hiện tiêu chuẩn....) cho các nông hộ trong khu chăn nuôi. Bao gồm chi phí công giảng viên, công tác phí, chi phí lưu trú, xăng xe, thuê mướn địa điểm, nước uống và tài liệu cho nông dân trong điểm triển khai	điểm	1

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
2.3	Hướng dẫn, kiểm tra	Hướng dẫn, kiểm tra quá trình áp dụng các hệ thống tài liệu đã ban hành vào thực tế, hướng dẫn xây dựng phần cứng và ghi chép hồ sơ, lưu hồ sơ	điểm	1
2.4	Hướng dẫn và thực hiện đánh giá nội bộ	Hướng dẫn, thực hiện đánh giá nội bộ và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo đánh giá nội bộ Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú	điểm	1
2.5	Khắc phục lỗi sau đánh giá	Bao gồm công thực hiện, công tác phí, phí đi lại và chi phí lưu trú	điểm	1

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí khác.



Phụ lục 6: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
	Kiểm nghiệm mẫu đất, nước, thức ăn và mẫu sản phẩm	Kiểm nghiệm mẫu: mẫu được kiểm nghiệm tại phòng lab đạt tiêu chuẩn quốc gia ISO 17025: 2017 hoặc tiêu chuẩn khác được công nhận - Bao gồm chi phí đi lại lấy mẫu; dụng cụ, thiết bị, đồ đựng mẫu vật. - Mẫu được lấy 2 đợt/mô hình - Có chuyên gia lấy mẫu và phân tích đáp ứng quy định hiện hành		
1	Kiểm nghiệm mẫu (tiêu chuẩn VietGAP cây ăn trái)		điểm	3
	Mẫu đất			
	Asen (As)		Mẫu	2
	Cadimi (Cd)		Mẫu	2
	Chì (Pb)		Mẫu	2
	Đồng (Cu)		Mẫu	2
	Kẽm (Zn)		Mẫu	2
	Crom(Cr)		Mẫu	2
	Mẫu nước tưới			
	Asen (As)		Mẫu	2
	Cadimi (Cd)		Mẫu	2
	Chì (Pb)		Mẫu	2
	Thủy ngân (Hg)		Mẫu	2
	E.coli		Mẫu	2
	Mẫu sản phẩm			
	Dư lượng thuốc BVTV nhóm Clo		Mẫu	2
	Dư lượng thuốc BVTV nhóm Cúc		Mẫu	2
	Dư lượng thuốc BVTV nhóm Carbamate		Mẫu	2
	Dư lượng thuốc BVTV nhóm Lân		Mẫu	2
	Cd		Mẫu	2
	Chì (Pb)		Mẫu	2
2	Kiểm nghiệm mẫu (tiêu chuẩn VietGAP chăn nuôi heo)		điểm	2
	Chi phí lấy mẫu			
	Ngày công chuyên gia		Công	1
	Công tác phí của chuyên gia		Công	1



TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
	Chi phí lưu trú của chuyên gia		Ngày	1
	Chi phí đi - lại của chuyên gia trọn gói		Trọn gói	1
	Chi phí lấy mẫu đất, nước			
	Mẫu đất (1 mẫu)		Mẫu	6
	Mẫu nước (1 mẫu)		Mẫu	6
	Chi phí lấy mẫu sản phẩm (mẫu lấy theo nhóm đại diện)			
	Mẫu sản phẩm (1 mẫu x 2kg/mẫu)		Kg	6
	Nước dùng			
	Nitrat		Mẫu	1
	Nitrit		Mẫu	1
	Asen (As)		Mẫu	1
	Cadimi (Cd)		Mẫu	1
	Chì (Pb)		Mẫu	1
	Thủy ngân (Hg)		Mẫu	1
	Vi khuẩn hiếu khí		Mẫu	1
	Coliform		Mẫu	1
	F.coliform		Mẫu	1
	Nước thải			
	pH		Mẫu	1
	BOD ₅		Mẫu	1
	COD		Mẫu	1
	Tổng chất rắn lơ lửng		Mẫu	1
	Tổng N		Mẫu	1
	Tổng Coliform		Mẫu	1
	Thức ăn chăn nuôi			
	Aflatoxin tổng số		Mẫu	1
	Asen (As)		Mẫu	1
	Cadimi (Cd)		Mẫu	1
	Chì (Pb)		Mẫu	1
	Thủy ngân (Hg)		Mẫu	1
	Coliforms		Mẫu	1
	Staphylococcus aureus		Mẫu	1
	Clostridium perfringens		Mẫu	1
	E. Coli		Mẫu	1
	Salmonella		Mẫu	1
	Kháng sinh trong nước tiểu			

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
	Clenbutarol		Mẫu	1
	Salbutamol		Mẫu	1

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác.





Phụ lục 7: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
	Đánh giá chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP, VietGAP (chăn nuôi)	Đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành: có đăng ký hoạt động chứng nhận theo quy định về Điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp		
1	Đánh giá chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP		chứng nhận	3
	Chi phí đăng ký đánh giá chứng nhận		Hồ sơ	1
	Chi phí đánh giá chứng nhận		Hồ sơ	1
2	Đánh giá chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP (Chăn nuôi heo)		chứng nhận	2
	Chi phí đăng ký đánh giá chứng nhận		Hồ sơ	1
	Chi phí đánh giá chứng nhận		Hồ sơ	1

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí khác



Phụ lục 8: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 05 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Đào tạo tiêu chuẩn SRP		điểm	4
1.1	Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng, đánh giá thiệu hụt	- Khảo sát hiện trạng sản xuất của hộ được nhóm chuyên gia thực hiện và lập danh sách hộ tham gia; - Báo cáo đánh giá thiệu hụt được ban hành trong đó chỉ ra những điểm không phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn SRP và cần khắc phục, cách khắc phục. - Các điểm không phù hợp về cơ sở hạ tầng, điều kiện sản xuất sẽ được thể hiện qua hình ảnh ghi lại trong quá trình khảo sát hiện trạng và đánh giá thiệu hụt cụ thể của từng nông hộ.	điểm	1
1.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn các chương trình theo yêu cầu của tiêu chuẩn SRP	Chuyên gia tư vấn phải đáp ứng về chuyên môn; là giảng viên SRP quốc tế ủy quyền của IRRI: - Các nội dung đào tạo: Tổng quan SRP; Tiêu chuẩn SRP: khung tiêu chuẩn, yêu cầu, mức độ tuân thủ, cách chấm điểm; Chỉ số đánh giá tác động SRP: khung chỉ số, tính toán và ứng dụng; hệ thống đảm bảo SRP; - Các nông hộ tham gia sản xuất nắm được 41 tiêu chí cũng như yêu cầu cần thực hiện khi sản xuất theo tiêu chuẩn SRP. - Các nông hộ tham gia tự biết cách chấm điểm, đánh giá các tiêu chuẩn SRP cho nông hộ; - Đối tượng đào tạo được nhận hỗ trợ khi tham dự đào tạo (tiền ăn, nước uống, tài liệu...)	điểm	1
1.3	Hướng dẫn, kiểm tra quá trình áp dụng các hệ thống tài liệu đã ban hành vào thực tế sản xuất	Cung cấp bộ tài liệu, biểu mẫu phù hợp với điều kiện của đơn vị và đáp ứng được theo tiêu chí của tiêu chuẩn SRP. Có các sản phẩm đáp ứng yêu cầu SRP (Sổ ghi chép, kế hoạch sản xuất, chấm điểm SRP của nông hộ...)	điểm	1
1.4	Hướng dẫn và thực hiện đánh giá nội bộ (thực hiện theo chương trình đảm bảo mức độ 1)	- Hướng dẫn việc thực hiện giám sát, theo dõi, đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn SRP; - Nông hộ tự thực hành đánh giá và có thể biết được mình đã đạt được tiêu chí gì và còn những tiêu chí nào chưa đạt - Nhóm đánh giá nội bộ lập báo cáo các điểm chưa phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn và hướng dẫn khắc phục để đảm bảo thực hành chứng nhận tiêu chuẩn SRP; - Lập kế hoạch thực hiện và khắc phục cho các nông hộ.	điểm	1
2	Đào tạo đánh giá tiêu chuẩn SRP mức độ 2		điểm	4
2.1	Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đánh giá thiệu hụt và khắc phục	Khảo sát hiện trạng sản xuất của hộ được nhóm chuyên gia thực hiện và lập danh sách hộ tham gia. - Báo cáo đánh giá thiệu hụt được ban hành trong	điểm	1

TT	Hạng mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		đó chỉ ra những điểm không phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn SRP và cần khắc phục, cách khắc phục.		
2.2	Tổ chức đào tạo, thực hành tiêu chuẩn SRP đối với các thiếu hụt (Tiêu chuẩn SRP; kỹ thuật sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP để đạt mức độ đảm bảo 2)	Các nội dung đào tạo: Tiêu chuẩn SRP; kỹ thuật sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP để đạt mức độ đảm bảo 2. - Các nông hộ tham gia sản xuất nắm được 41 tiêu chí cũng như yêu cầu cần thực hiện khi sản xuất theo tiêu chuẩn SRP. - Đối tượng đào tạo được nhận hỗ trợ khi tham dự đào tạo (tiền ăn, nước uống, tài liệu...).	điểm	1
2.3	Đánh giá nội bộ (thực hiện chương trình đảm bảo mức độ 1)	Hướng dẫn và thực hiện đánh giá nội bộ cho từng hộ - Lập phiếu đánh giá, báo cáo đánh giá; - Lập kế hoạch thực hiện và khắc phục cho các nông hộ; hướng dẫn khắc phục đến khi đạt yêu cầu	điểm	1
2.4	Thực hiện chương trình đảm bảo mức độ 2 (đánh giá ngoài): Đánh giá thực hành SRP của cơ quan xác minh bên ngoài về thực hành 41 tiêu chí, 12 chỉ số đo lường SRP	Đánh giá thực hành SRP của cơ quan xác minh bên ngoài (ngoài kiểm tra hoặc chứng nhận) về thực hành 41 tiêu chí, 12 chỉ số đo lường SRP - Lập phiếu đánh giá, báo cáo đánh giá; kế hoạch khắc phục và hướng dẫn khắc phục - Đánh giá thực hành SRP của cơ quan xác minh bên ngoài (ngoài kiểm tra hoặc chứng nhận) về thực hành 41 tiêu chí, 12 chỉ số đo lường SRP sau khắc phục - Số lượng mẫu đánh giá (số hộ) 10% mẫu tham gia; - Lập hồ sơ công bố và công bố thực hành chương trình đảm bảo mức độ 2	điểm	1

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí khác.

BÁO GIÁ

Ngày: _ (Điền ngày tháng năm ký báo giá)

Kính gửi: Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang

Sau khi nhận được Thư mời báo giá của quý đơn vị, chúng tôi, _ (ghi tên nhà cung cấp), có địa chỉ tại _ (Ghi địa chỉ nhà cung cấp), xin gửi bảng báo giá sản phẩm theo yêu cầu của quý đơn vị như sau:

TT	Danh mục hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng						

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí khác và chi phí vận chuyển đến địa điểm triển khai mô hình.

- Báo giá có giá trị từ ngày đến.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)